

KẾ HOẠCH

Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải tỉnh Đắk Nông đến năm 2030

Triển khai, thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030; Quyết định số 4405/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Việt Nam xác định tham gia xu thế toàn cầu phát triển các-bon thấp, huy động nguồn lực, đổi mới công nghệ để chuyển dịch mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế, đóng góp vào nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu; chuyển dịch năng lượng nhằm thực hiện cam kết quốc gia đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Giai đoạn năm 2024 - 2025, tỉnh Đắk Nông chưa có cơ sở xử lý chất thải thuộc Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Tuy nhiên, đối với lĩnh vực chất thải, hiện trạng phát thải khí mê-tan, đặc biệt từ các khu xử lý rác thải, bãi chôn lấp rác chưa được kiểm soát và thực hiện các biện pháp giảm phát sinh khí thải.

Trong điều kiện phù hợp nguồn lực của tỉnh, huy động nguồn hỗ trợ Trung ương, quốc tế giai đoạn đến năm 2030, tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính như: phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức; nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao các công nghệ đốt chất thải rắn, đốt chất thải để phục vụ phát điện và xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải rắn của tỉnh phục vụ đánh giá tiềm năng, thực hiện giảm phát thải và tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện giảm phát thải khí nhà kính theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và triển khai các nhiệm vụ giảm phát thải phù hợp của địa

phương theo Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), góp phần thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam và thực hiện mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện kiểm kê, xây dựng đường biên phát thải khí nhà kính lĩnh vực chất thải của tỉnh.

- Hoàn thành triển khai và thực hiện đồng bộ phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn tỉnh đạt 90%.

- Thực hiện đạt theo các chỉ tiêu quốc gia tại Quyết định số 4405/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024: Chất thải rắn dễ cháy có nhiệt trị cao như dệt may, chất thải vệ sinh, nhựa, cao su, gỗ,... được xử lý bằng phương pháp đốt hoặc đốt phát điện đạt tỷ lệ 60%; Chất thải rắn có thể tái chế như nhựa, giấy, kim loại sẽ được tái chế đạt tỷ lệ 80%; Chất thải rắn thực phẩm được xử lý thành phân compost đạt tỷ lệ 80%.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải rắn của tỉnh phục vụ kiểm kê khí nhà kính.

- Hoàn thành đưa vào vận hành 01 nhà máy đốt chất thải phát điện.

III. BIỆN PHÁP GIẢM PHÁT THẢI VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Biện pháp giảm phát thải

- Các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực chất thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được xem xét, khuyến khích thực hiện bao gồm:

- Đối với xử lý chất thải rắn biện pháp: (i) giảm thiểu, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; (ii) xử lý có thu hồi khí mê-tan đối với chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ phù hợp; (iii) tái chế chất thải rắn; (iv) sản xuất phân compost; (v) đốt chất thải rắn và đốt chất thải phát điện.

- Các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan, khi có nguồn lực hỗ trợ của quốc tế:

- + Xử lý nước thải sinh hoạt: (i) tăng cường thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; (ii) xử lý nước thải sinh hoạt có thu hồi khí mê-tan.

- + Xử lý nước thải công nghiệp: (i) giảm phát sinh nước thải công nghiệp tại nguồn; (ii) thu hồi khí mê-tan từ xử lý nước thải công nghiệp.

2. Giải pháp thực hiện

a) Lồng ghép nội dung giảm phát thải khí nhà kính và giảm phát thải khí mê-tan vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu

Các cơ quan, địa phương thực hiện lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính và giảm phát thải khí mê-tan phù hợp vào kế hoạch, quy hoạch phát triển; các chương trình, dự án phát triển của các ngành, địa

phương; lồng ghép, cập nhật nhiệm vụ vào kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh.

b) Thực hiện các biện pháp, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan

- Điều tra, đánh giá hiện trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng cơ sở dữ liệu tỉnh về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với đặc điểm các khu dân cư tập trung, đô thị, nông thôn.

- Điều tra nguồn thải phục vụ xây dựng báo cáo giảm phát thải khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải của tỉnh.

- Triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan, trong lĩnh vực quản lý chất thải như: phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xử lý có thu hồi khí mê-tan đối với chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ phù hợp; tái chế chất thải rắn; sản xuất phân compost; đốt chất thải rắn và đốt chất thải phát điện; đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung ở thành phố Gia Nghĩa và các đô thị.

- Thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ hằng năm đối với lĩnh vực quản lý chất thải và các cơ sở xử lý chất thải.

c) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý nước thải nhằm giảm phát sinh khí mê-tan; nghiên cứu, tiếp nhận công nghệ cao từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang doanh nghiệp trong nước trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý nước thải, thúc đẩy đổi mới sáng tạo của tổ chức, cá nhân trong việc giảm phát thải khí mê-tan.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn.

d) Tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức

- Triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cho cộng đồng, doanh nghiệp về trách nhiệm, lợi ích của giảm phát thải khí mê-tan; huy động sự tham gia của cộng đồng đối với việc giám sát phát thải khí mê-tan và thực hiện cam kết về giảm phát thải khí mê-tan.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng về phòng ngừa, giảm thiểu, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn, hình thành lối sống thân thiện với môi trường như sử dụng phương tiện giao thông xanh, trồng thêm nhiều cây xanh và trồng rừng..., hướng dẫn người dân phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tái sử dụng, tái chế chất thải.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế và huy động nguồn lực

Triển khai thu hút và huy động sự hỗ trợ của quốc tế về tài chính, công nghệ và tăng cường năng lực; thực hiện các chương trình, hoạt động hợp tác quốc tế thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm giảm phát thải khí mê-tan.

IV. DỰ ÁN/NHIỆM VỤ ƯU TIÊN

Ban hành kèm theo Kế hoạch này Phụ lục: Danh mục nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan.
- Đầu tư, đóng góp, ủng hộ, tài trợ từ tổ chức, cá nhân.
- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

VI. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN

1. Giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch dựa trên việc theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan trên phạm vi của tỉnh theo nội dung Kế hoạch này; xây dựng báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải theo quy định.

- Điều tra nguồn thải, phân loại chất thải rắn; tổng hợp thông tin xây dựng báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải hằng năm của tỉnh.

- Đôn đốc, theo dõi và giám sát các cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành triển khai kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở theo đúng quy định.

3. Các cơ sở xử lý chất thải thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành có trách nhiệm thực hiện kiểm kê khí nhà kính của cơ sở; xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan theo Kế hoạch này; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 17/2022/TT-BTNMT ngày 15/11/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá tình hình, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch; tổ chức có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại phụ lục kèm theo kế hoạch này; tổng hợp thông tin, số liệu liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương thực hiện rà soát, đánh giá các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; kiểm soát các nguồn phát thải lớn trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện điều tra, đánh giá, cập nhật hiện trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn; xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

- Hướng dẫn, phối hợp các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp triển khai các mô hình thí điểm về giảm phát thải khí nhà kính, khí mê-tan trong lĩnh vực quản lý chất thải trên địa bàn; đồng thời gửi Kế hoạch này cho các cơ sở xử lý chất thải, các doanh nghiệp biết thực hiện.

- Tích hợp nội dung về quản lý chất thải và thực hiện giảm phát thải khí nhà kính vào các chương trình, kế hoạch truyền thông, tập huấn về môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ cao trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý nước thải nhằm giảm phát sinh khí mê-tan trên địa bàn tỉnh.

Hằng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, Ban, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức việc đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan trong lĩnh vực quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tham gia giám sát, phản biện các hoạt động, vấn đề chất lượng môi trường giảm phát thải khí nhà kính, giảm phát thải khí mê-tan trong lĩnh vực chất thải; tích cực truyền thông đến quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức, các nội dung thực hiện kế hoạch này.

5. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp với Sở

Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

6. Các cơ sở xử lý chất thải; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện kiểm kê khí nhà kính và xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở; xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở, báo cáo mức giảm phát thải khí nhà kính cấp cơ sở hằng năm.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, quan tâm đầu tư trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phân loại, thu gom, lưu giữ, tái sử dụng, tái chế, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phù hợp với đặc điểm khu dân cư tập trung, đô thị, nông thôn.

- Triển khai thực hiện các hoạt động, biện pháp phù hợp để xử lý chất thải áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại nhằm giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí mê-tan theo mục tiêu, lộ trình tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Căn cứ Kế hoạch này các Sở, Ban, ngành và các địa phương có liên quan được giao các nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện; xây dựng nội dung chi tiết, dự toán kinh phí từng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải tỉnh Đắk Nông đến năm 2030. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Biến đổi khí hậu;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(Hà).

2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

**PHỤ LỤC: DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIẢM
PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT THẢI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG ĐẾN NĂM 2030**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **423**/KH-UBND
ngày **26** tháng 6 năm **2025** của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện
				Đến 2025	2026-2030	
Thực hiện các hoạt động, biện pháp giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải						
1	Điều tra, đánh giá hiện trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành và địa phương	2025-2030		Ngân sách địa phương, nhà nước; hỗ trợ khác (nếu có)
2	Điều tra nguồn thải, phân loại chất thải rắn; tổng hợp thông tin xây dựng báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành và địa phương	-	2026-2030	Ngân sách địa phương, nhà nước; hỗ trợ khác (nếu có)
3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành và địa phương	2025-2030		Ngân sách địa phương, nhà nước; hỗ trợ khác (nếu có)
4	Triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải	Các cơ sở xử lý chất thải; các doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện thường xuyên trong cả giai đoạn		Nguồn kinh phí của cơ sở hoặc huy động; hỗ trợ khác (nếu có)
5	Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phân loại, thu gom, lưu giữ, tái sử dụng, tái chế, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phù hợp với đặc điểm các khu dân cư tập trung, đô thị, nông thôn.	Các cơ sở xử lý chất thải; các doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	2026-2030	Nguồn kinh phí của cơ sở hoặc cơ sở huy động; hỗ trợ khác (nếu có)
6	Triển khai thực hiện các biện pháp, hoạt động, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý chất thải rắn và nước thải.	Các cơ sở xử lý chất thải; các doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-	2026-2030	Nguồn kinh phí của cơ sở hoặc cơ sở huy động; hỗ trợ khác (nếu có)